

Bản án số: 1257/2024/HC-PT
Ngày 12-12-2024
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư khi nhà nước thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 674/2024/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 26/2024/HC-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1173/2024/QĐPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố C phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Nữ Phương T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Chung cư G, phường L, thành phố B (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện L và Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lâm Văn H- Chủ tịch UBND huyện L

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Kim P- Phó Chủ tịch UBND

huyện L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Mạch Văn L - Phó trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện L (có mặt).

- Ông Bùi Minh Đ - Công chức Phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã P (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1981- Phó giám đốc Trung tâm P2, huyện L (vắng mặt).

- Ông Lê Minh T1 - Quyền chủ tịch UBND xã T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023 của bà Nguyễn Thị M và chị Phan Nữ Phương T đại diện trình bày:

Ngày 27/5/2021, UBND huyện L ban hành Quyết định số 1966/QĐ-UBND thu hồi của gia đình bà 240,6m² đất, trong đó có 100m² đất ở thuộc thửa số 221, tờ bản đồ số 24, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M ngày 07/4/2009, để đầu tư xây dựng năng cấp tỉnh lộ 44B đoạn qua huyện L và Quyết định 2134/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho hộ bà M với số tiền là 417.898.160 đồng, không được giao đất tái định cư hoặc đất ở mới. Không đồng ý, bà M kiến nghị lên UBND huyện L bồi thường một lô đất ở. Ngày 09/3/2023 UBND huyện L có Văn bản số 2227/UBND - TNMT trả lời bà M không được bồi thường bằng đất ở, bà M đã nhận tiền bồi thường. Ngày 15/5/2023, không đồng ý với trả lời của UBND huyện L, bà M tiếp tục có đơn khiếu nại xin được bồi thường một lô đất ở.

Ngày 14/7/2023 Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1598/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà M, theo đó bác yêu cầu khiếu nại của bà M.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện L, bà M khởi kiện ra Tòa yêu cầu Tòa án hủy:

- Toàn bộ văn bản số 2227/UBND - TNMT ngày 09/3/2023 của UBND huyện L;

- Quyết định 1598/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của bà M;

- Một phần tại Điều 1 Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện L về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Buộc UBND huyện L phải thực hiện ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông 01 lô đất ở.

Tại văn bản số 3101/UBND-TNMT ngày 21/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện L trình bày:

Ngày 27/5/2021 UBND huyện L ban hành Quyết định số 1966/QĐ- UBND thu hồi của gia đình bà M 240m² đất, trong đó có 100m² đất ở thuộc thửa số 54, tờ bản đồ số 24, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M, để đầu tư xây dựng năng cấp tỉnh lộ 44B đoạn qua huyện L và Quyết định 2134/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông P1 với số tiền là 417.898.160 đồng, do hộ bà M không có nhà ở trên đất, nên không được hỗ trợ tái định cư hoặc giao đất ở mới. Không đồng ý ngày 06/01/2023 bà M khiếu nại lên UBND huyện L. Ngày 09/3/2023 UBND huyện L có văn bản số 2227/UBND-TNMT trả lời bà M quá thời hạn 90 ngày, thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Mặt khác bà M đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng nên việc khiếu nại của bà M là không có cơ sở để xem xét.

Vì vậy bà M yêu cầu hủy Toàn bộ văn bản số 2227/UBND - TNMT ngày 09/3/2023 của UBND huyện L; Quyết định giải quyết khiếu nại số 1598/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện L; Một phần tại Điều 1 Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện L. Buộc UBND huyện L phải thực hiện ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ bổ sung cho gia đình bà M 01 lô đất ở là không có cơ sở.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 26/2024/HCST ngày 08-4-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 79 Luật đất đai; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 5 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31- 10-2014 của UBND tỉnh B; điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với yêu cầu Tòa án hủy Văn bản 2227/UBND-TTPTQĐ ngày 09/3/2023 của UBND huyện L.

[2] . Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M1 về việc hủy:

[2.1] Một phần tại Điều 1 Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện L cụ thể Mục B Tái định cư/giao đất ở;

[2.2] Quyết định giải quyết khiếu nại số 1598/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện L

[2.3] Buộc UBND huyện L nhận lại hồ sơ, xem xét, bồi trí tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-5-2024, người bị kiện là UBND huyện L có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm.

Tại bản án hành chính sơ thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND vẫn giữ nguyên lời trình bày tại tòa án cấp sơ thẩm và trình bày đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính

sơ thẩm với lý do nội dung bản án hành chính sơ thẩm là chưa xem xét đầy đủ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông P1, bà H1.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên lời trình bày tại tòa án cấp sơ thẩm và trình bày không đồng ý đối với kháng cáo của UBND, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 26/2024/HC-ST ngày 08/4/2024 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người bị kiện trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 03/5/2024 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án số 26/2024/HC-ST ngày 08/4/2024 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện là Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1598/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính, cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 thì thấy đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1598/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện L giải quyết về nội dung bồi thường một lô đất ở, tức là giải quyết khiếu nại đối với Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND huyện L. Do vậy, Quyết định 1598/QĐ-UBND được xem xét trong vụ án này. Xét thấy, Quyết định số 1598/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nội dung của các quyết định thì thấy: Toàn bộ 240,6m² đất (100m² đất ở) của hộ bà M bị thu hồi năm 2021 thuộc thửa 221 tờ bản đồ số 24 xã T, huyện L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M. Do điều kiện kinh tế còn khó khăn hiện nay phải ở nhà thuê, hộ bà M chưa làm nhà nhưng vẫn sử dụng đất trồng cây lâu năm, tăng gia sản xuất, nay bị thu hồi làm đường.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai quy định:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở...mà có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường như sau:

a) Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thì Nhà nước bồi thường bằng tiền;

Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“1.a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư;

Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh B quy định:

“2.Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, ...khi nhà nước thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở (dưới 40m²) mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư theo nguyên tắc tổng diện tích đất ở hoặc nhà ở tái định cư được bồi thường không lớn hơn diện tích đất ở bị thu hồi”.

Hộ bà M là trường hợp cá nhân đang sử dụng đất ở, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 Luật Đất đai, khi Nhà nước thu hồi đất, không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn thì được bồi thường về đất ở. Bà M có nhu cầu bồi thường bằng đất ở nhưng UBND huyện L ban hành Quyết định 2134/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ bà M bằng tiền, không bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư là không đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà M hủy một phần tại Điều 1 Quyết định 2134/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện L; buộc UBND huyện L phải thực hiện ban hành Quyết định bồi thường hỗ trợ bổ sung cho gia đình bà 01 lô đất ở là có căn cứ chấp nhận, cho nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo này của người bị kiện.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử: xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người bị kiện cũng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của N1 bị kiện.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Do kháng cáo của người bị kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện L, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 26/2024/HC-ST ngày 08/4/2024 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số BLTU/24 số 0000520 ngày 28-5-2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Dũng

Vũ Ngọc Huỳnh

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Các đương sự (4);
- Lưu VP5, HS 2 (DTTP 17 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên

